

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 775/BC-CP

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035

(Giai đoạn tháng 10/2025 - 01/9/2026)

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035 (sau đây gọi là Chương trình), Chính phủ báo cáo Quốc hội về kết quả thực hiện Chương trình đến tháng 9 năm 2026 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ HOÀN THIỆN CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành và kiện toàn tổ chức thực hiện

1.1. Về việc thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình và cơ quan tham mưu, giúp việc ở các cấp

a) Ở Trung ương: Ngay sau khi Quốc hội ban hành Nghị quyết số 162/2024/QH15, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã khẩn trương chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy chỉ đạo, điều hành Chương trình theo hướng thống nhất, tinh gọn và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý (Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 27/6/2026 thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương¹. Trong đó, Thủ tướng Chính phủ là Trưởng Ban Chỉ đạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương và trách nhiệm của cơ quan chủ Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa, phối hợp với Cơ quan Thường trực và Cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương trong tổng hợp, trao đổi thông tin và tham mưu xử lý các vấn đề chung, liên ngành có liên quan.

b) Ở địa phương

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các địa phương đã khẩn trương

¹ Quyết định số 63/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 27/6/2026 của BCĐ Trung ương thực hiện các chương trình MTQG.

kiện toàn Ban Chỉ đạo và cơ quan tham mưu, giúp việc. Đến tháng 9 năm 2026, có 27/34 tỉnh, thành phố thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình; sau khi Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được thành lập²; các địa phương còn lại đang tiếp tục hoàn thiện theo quy định.

Việc kiện toàn tổ chức được triển khai đồng thời với quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Mặc dù tiến độ giữa các địa phương còn khác nhau, song nhìn chung việc kiện toàn tổ chức đã cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình ngay từ năm đầu thực hiện.

1.2. Về công tác chỉ đạo, điều hành triển khai Chương trình

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho các Bộ, ngành, địa phương cụ thể hoá Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27/11/2024 bằng Nghị quyết của Chính phủ (Nghị quyết số 114/NQ-CP ngày 29/4/2025). Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 22/5/2026, trong đó tập trung chỉ đạo nhiệm vụ trọng tâm: Khẩn trương hoàn thành các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình theo phân công và phân cấp, kiện toàn tổ chức chỉ đạo; chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương tổ chức các cuộc họp, phiên họp để rà soát tiến độ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thống nhất chỉ đạo triển khai Chương trình;

- Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chủ chương trình và các bộ, ngành, địa phương trong hướng dẫn thực hiện, theo dõi, tổng hợp khó khăn, vướng mắc và chuẩn bị các điều kiện tổ chức thực hiện. Các bộ, ngành trung ương và địa phương đã chủ động triển khai nhiệm vụ theo phân công; tích cực rà soát hiện trạng, chuẩn bị điều kiện thực hiện, xây dựng kế hoạch, phân bổ nguồn lực.

- Trong những tháng đầu triển khai Chương trình năm 2026, công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện quyết liệt, đồng bộ từ trung ương đến địa phương; bộ máy chỉ đạo, điều phối từng bước được kiện toàn; cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan trung ương và địa phương được tăng cường; các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai bước đầu được rà soát, xử lý, tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ thực hiện trong những tháng cuối năm 2026.

2. Về hoàn thiện cơ chế chính sách và văn bản hướng dẫn

2.1. Ở Trung ương

Thực hiện Nghị quyết số 162/2024/QH15; tại Nghị quyết số 114/NQ-CP, Chính phủ phân công, giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan có liên quan đã trình cấp có thẩm quyền ban hành

² Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 27/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

và ban hành theo thẩm quyền văn bản, gồm: 02 quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 02 Thông tư và các văn bản hướng dẫn của các bộ, cơ quan trung ương. Như vậy, Chương trình đã hoàn thành đầy đủ cơ chế chính sách quản lý, hướng dẫn thực hiện, Chương trình. Đây là nền tảng pháp lý quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi để các bộ, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Chương trình. Đến tháng 7 năm 2026, khung pháp lý để thực hiện Chương trình đã hoàn tất đảm bảo việc triển khai thống nhất tại trung ương và địa phương (*Chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

Để triển khai hiệu quả Chương trình, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các Bộ ngành và địa phương tổ chức Hội nghị quán triệt, phổ biến các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình, đồng thời trao đổi, giải đáp các khó khăn, vướng mắc của các Bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

2.2. Ở địa phương

Trên cơ sở văn bản của Trung ương, các tỉnh, thành phố đã từng bước cụ thể hóa Chương trình theo thẩm quyền. Đến tháng 8 năm 2026, đã có 20/34 tỉnh, thành phố ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách. Việc ban hành các văn bản của địa phương nhìn chung bám sát quy định của trung ương, đồng thời có sự chủ động cụ thể hóa phù hợp với điều kiện phát triển, yêu cầu quản lý, triển khai thực hiện Chương trình của từng địa phương.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Nhằm triển khai Chương trình hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu đề ra và đẩy nhanh tốc độ giải ngân vốn theo tinh thần Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức chương trình khảo sát, làm việc tại các địa phương: Thái Nguyên, Hưng Yên, Phú Thọ từ 18 đến ngày 23/6/2026.

Nội dung kiểm tra: tình hình thực hiện xây dựng các văn bản hướng dẫn, nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ và tỷ lệ đối ứng địa phương, dự kiến phân bổ kinh phí năm 2026 sau khi được Thủ tướng Chính phủ giao và các vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai. Qua kiểm tra, giám sát, các địa phương cơ bản đã xây dựng ban hành kế hoạch, xây dựng quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành.

4. Xây dựng hệ thống thông tin, báo cáo và giám sát

Nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, Chính phủ giao cho cơ quan chủ quản dự án

là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành Chương trình. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thử nghiệm xây dựng hệ thống thông tin quản lý chương trình theo quy định tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, xây dựng chế độ báo cáo trực tuyến trên hệ thống trong giám sát đánh giá chương trình và đã tổ chức tập huấn cho các địa phương để đưa các thông tin báo cáo lên hệ thống.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Xây dựng Quyết định đầu tư Chương trình theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị quyết số 162/2024/QH15 của Quốc hội

Ngay sau khi Chương trình được Quốc hội phê duyệt chủ trương, Chính phủ đã giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan chủ Chương trình chủ trì, phối hợp xây dựng hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình gửi các tỉnh/thành về việc đề xuất nhiệm vụ. Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình, đã được cập nhật các chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là các văn bản sau:

- *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024* của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- *Kết luận số 126-KL/TW ngày 14 tháng 02 năm 2025* của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025;

- *Kết luận số 178-KL/TW ngày 17 tháng 7 năm 2025* của Bộ Chính trị quy định về việc sắp xếp tổ chức bộ máy của các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng ở Trung ương và cấp tỉnh

Thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý và sử dụng tài sản công (Luật số 90/2025/QH15) và các quy định của pháp luật có liên quan, Chính phủ giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức lập, thẩm định, quyết định đầu tư Chương trình theo quy định của Luật 90/2025/QH15. Ngày 23 tháng 9 năm 2025, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn 1 từ năm 2025 đến năm 2030.

2. Tình hình phân bổ và sử dụng vốn năm 2026

2.1. Phân bổ và giải ngân vốn

Thực hiện Nghị quyết số 246/2025/QH15 ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2026, Nghị quyết số 132/NQ-CP

ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về việc phân bổ, giao bổ sung dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương năm 2026 và giao mục tiêu, nhiệm vụ của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Ngày 11 tháng 6 năm 2026, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1039/QĐ-TTg về giao bổ sung dự toán ngân sách trung ương, kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2026 CTMTQG văn hóa, với tổng kinh phí là 7.600 tỷ đồng trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 5.300 tỷ đồng;
- Kinh phí sự nghiệp: 2.300 tỷ đồng.

Trong đó nguồn ngân sách trung ương năm 2026 cho 08 bộ, cơ quan trung ương để thực hiện nhiệm vụ quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai và thực hiện các nhiệm vụ thuộc nội dung thành phần của Chương trình với kinh phí là 234 tỷ đồng gồm: Vốn đầu tư phát triển: 04 tỷ đồng; Vốn sự nghiệp: 230 tỷ đồng.

Đối với các địa phương: phân bổ 7.366 tỷ đồng cho 27 tỉnh, thành phố nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương (gồm: 5.296 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển; 2.070 tỷ đồng kinh phí sự nghiệp). Việc phân bổ bảo đảm tuân thủ tiêu chí, định mức và hệ số ưu tiên theo quy định tại Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, theo báo cáo hiện đã có 14/27 địa phương thực hiện phân bổ nguồn kinh phí năm 2026, các tỉnh còn lại đang hoàn thiện văn bản trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (có phụ lục kèm theo).

Số giải ngân tính đến thời điểm 31/8/2026 là 1.178 triệu đồng³.

2.2. Thực hiện và sử dụng vốn

a) Tại Trung ương:

Ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ giao vốn, các Bộ, ngành đã xây dựng kế hoạch, dự toán triển khai thực hiện các nội dung thành phần của chương trình như Tổ chức Ngày hội Văn hóa dân tộc Mông lần thứ IV tại Điện Biên; Sản xuất mới các tác phẩm báo chí, sản phẩm thông tin, truyền thông tuyên truyền, nâng cao nhận thức về hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và hệ giá trị con người Việt Nam; Tổ chức Hội thảo cấp quốc gia, quốc tế định kỳ về văn học, nghệ thuật; Đầu tư, hiện đại hoá trang thiết bị kỹ thuật đạt tiêu chuẩn cho các đơn vị nghệ thuật thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hỗ trợ phát triển mạng lưới thành phố (02 thành phố) sáng tạo Việt Nam thuộc mạng lưới thành phố sáng tạo của UNESCO liên kết hệ thống các không gian văn hóa, sáng tạo trên cả nước, kết nối với các mạng lưới sáng tạo quốc tế; Triển khai các nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục và tập huấn nhằm phát triển văn hóa ứng xử về bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; Xây dựng

³ Số liệu theo Báo cáo số 721/BC-BTC ngày 01/9/2026 của Bộ Tài chính

cơ sở khoa học và đẩy mạnh giáo dục, truyền thông về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, pháp luật của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa” và “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành trong công tác tham mưu, hoạch định và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển văn hóa”; Thực hiện nhiệm vụ “Thúc đẩy năng lực và quyền về trợ giúp pháp lý góp phần xây dựng văn hóa con người trong thời kỳ mới”; “Nâng cao năng lực thực hiện, tiếp cận, sử dụng dịch vụ trợ giúp pháp lý cho nạn nhân bạo lực gia đình, dịch vụ đăng ký biện pháp bảo đảm để phát triển sinh kế, chú ý đến phụ nữ, đối tượng yếu thế, thành viên của gia đình”; “Thúc đẩy vai trò của trợ giúp pháp lý, thực hiện biện pháp bảo đảm trong lĩnh vực văn hóa cơ sở, góp phần xây dựng đời sống văn hóa lành mạnh, tuân thủ pháp luật”; “Tăng cường trợ giúp pháp lý về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa”; Thực hiện “Hỗ trợ văn nghệ sĩ trong hoạt động sáng tác văn học, nghệ thuật theo các chương trình trại sáng tác, lưu trú nghệ thuật; hỗ trợ tạo nguồn kịch bản nghệ thuật, sản xuất, lưu hành tác phẩm.”; Phát triển hoạt động lý luận, phê bình, nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật”.

b) Tại địa phương:

Các địa phương đã xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ vốn đối ứng, về cơ bản các địa phương đã phân bổ, giao dự toán theo đúng các nội dung thành phần của chương trình cho các cơ quan, các xã. Một số tỉnh đã sớm triển khai phân bổ danh mục đầu tư, xây dựng dự án ngay sau khi được cấp kinh phí như tỉnh Lai Châu, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Phú Thọ... Các địa phương khác đã có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phê duyệt danh mục dự án đầu tư sử dụng kinh phí của Chương trình và đang thực hiện quy trình đầu tư theo quy định hiện hành.

3. Kế hoạch vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030

Theo Nghị quyết số 162/2024/QH15, ngân sách trung ương bố trí thực hiện Chương trình giai đoạn 2025-2035 là 77.000 tỷ đồng, gồm 50.000 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển và 27.000 tỷ đồng kinh phí thường xuyên.

Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Công văn số 4791/BVHTTDL-KHTC về phương án phân bổ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình gửi Bộ Tài chính tổng hợp đảm bảo sự triển khai liên tục không bị ngắt quãng trong khi chờ Quốc hội phê duyệt giải pháp tích hợp các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Thực hiện Nghị quyết số 46/2026/QH16 ngày 28/8/2026 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2030, Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ quản lý chuyên ngành được giao chủ Chương trình mục tiêu quốc gia trong

lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, nông nghiệp phối hợp với Bộ Tài chính rà soát, xây dựng phương án phân bổ theo hướng phù hợp với chủ trương Chương trình tích hợp.

Chính phủ đã khẩn trương xây dựng Nghị định hướng dẫn Nghị quyết số 46/2026/QH16 để tiếp tục triển khai các nguyên tắc, mục tiêu và nội dung đã được Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư của Chương trình tại Nghị quyết số 162/2024/QH15.

4. Nghiên cứu, xây dựng phương án hợp nhất 04 chương trình mục tiêu quốc gia thành một chương trình mục tiêu quốc gia

- Triển khai Thông báo số 368/TB-VPCP ngày 11/7/2026 về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, đánh giá, hoàn thiện đề xuất và dự thảo Chương trình chung. Các bộ Chủ chương trình đã phối hợp, tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo, trong đó đề nghị phương án hợp nhất bảo đảm kế thừa, tiếp tục thực hiện đầy đủ các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, phạm vi, đối tượng thụ hưởng và nhiệm vụ cốt lõi về phát triển văn hóa đã được Quốc hội quyết nghị tại Nghị quyết số 162/2024/QH15; góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ có liên quan về phát triển văn hóa tại Nghị quyết số 80-NQ/TW; đồng thời có cơ chế chuyển tiếp phù hợp, không làm gián đoạn các nhiệm vụ, dự án đang chuẩn bị và triển khai theo các văn bản đã ban hành.

- Ngày 24/8/2026, tại Kỳ họp không thường lệ thứ nhất, Quốc hội khóa XVI đã thông qua Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 trên cơ sở hợp nhất 04 chương trình mục tiêu quốc gia hiện hành, trong đó có các nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa được phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 162/2024/QH15. Theo đó, các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển văn hóa tiếp tục được kế thừa, hợp nhất để tổ chức thực hiện trong Chương trình mới.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Trong những tháng đầu năm 2026, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đã tập trung hoàn thiện các điều kiện nền tảng để tổ chức thực hiện Chương trình. Hệ thống cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn ở trung ương được ban hành tương đối đầy đủ, đồng bộ; bộ máy chỉ đạo, điều phối được kiện toàn theo hướng tập trung, thống nhất; công tác hướng dẫn, tập huấn, chuẩn bị kế hoạch và nguồn lực được triển khai từ sớm.

- Chính phủ đã chỉ đạo các chủ chương trình, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan trong hoàn thiện thể chế, chuẩn bị nguồn lực và hướng dẫn tổ chức thực hiện.

- Tại địa phương, việc cụ thể hóa Chương trình theo phân cấp đã được triển khai; nhiều địa phương đã kiện toàn bộ máy, xây dựng kế hoạch, và chuẩn bị phương án phân bổ nguồn lực.

2. Tồn tại, hạn chế

- Việc xây dựng nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ tại các địa phương còn chậm dẫn tới chưa có cơ sở để phân bổ ngay sau khi có Quyết định giao vốn.

- Tiến độ cụ thể hóa các quy định và tổ chức thực hiện giữa các địa phương chưa đồng đều; đến thời điểm báo cáo vẫn còn một số địa phương chưa hoàn thành kiện toàn Ban Chỉ đạo, ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình, nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước.

- Một số địa phương còn lúng túng trong việc xác định nhiệm vụ chi, đối tượng thụ hưởng thuộc Chương trình.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa ở cơ sở còn kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ; năng lực quản lý, vận hành và khai thác thiết chế văn hóa giữa các địa phương chưa đồng đều. Năng lực tổ chức thực hiện Chương trình ở cấp cơ sở cần tiếp tục được hướng dẫn, tập huấn và tăng cường kiểm tra, đôn đốc. Địa bàn một số các tỉnh miền núi rộng, địa hình phức tạp, nhiều địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai một số nhiệm vụ, dự án.

- Công tác chuẩn bị đầu tư đối với các dự án tu bổ di tích và bảo tàng cần nhiều thời gian do phải thực hiện khảo sát, nghiên cứu, thẩm định chuyên ngành và xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa. Các địa phương chưa có sự chuẩn bị trong năm 2025 và vẫn có tâm lý chờ khi nào có kinh phí mới bắt đầu triển khai công tác chuẩn bị đầu tư dẫn đến tiến độ triển khai nhiệm vụ chưa đạt yêu cầu.

- Bên cạnh đó, trong thời điểm địa phương đang hoàn thiện cơ chế, chính sách và phương án phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2026–2030, Chính phủ đang triển khai chủ trương tích hợp 04 chương trình mục tiêu quốc gia. Việc các cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn có khả năng được sửa đổi, thay thế trong thời gian tới đặt ra khó khăn cho địa phương trong việc xác định căn cứ áp dụng và xử lý chuyển tiếp đối với các nội dung, hồ sơ, phương án phân bổ vốn đang được xây dựng theo quy định hiện hành; nhất là việc bảo đảm quá trình phân bổ, giao và tổ chức thực hiện nguồn vốn năm 2026 được liên tục, không bị gián đoạn.

3. Nguyên nhân

3.1. Khách quan:

Quá trình triển khai đồng thời với việc sắp xếp tổ chức bộ máy và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, làm phát sinh yêu cầu chuyển giao nhiệm vụ, hồ sơ, dữ liệu và kiện toàn đội ngũ cán bộ.

3.2. Chủ quan:

- Việc quán triệt tinh thần phân cấp, phân quyền ở một số nơi chưa đầy đủ; tại một số địa phương, phân công trách nhiệm giữa cấp tỉnh, cấp xã và cơ quan chuyên môn chưa thật rõ; tính chủ động và trách nhiệm của người đứng đầu chưa được phát huy rõ, còn tình trạng trông chờ hướng dẫn của cấp trên, thiếu chủ động trong công tác chuẩn bị đầu tư. Việc phân công nhiệm vụ, xác định thời hạn và kiểm tra tiến độ ở một số cơ quan, địa phương chưa cụ thể.

- Cán bộ cấp cơ sở thiếu, được phân công chưa phù hợp với trình độ chuyên môn; công tác bồi dưỡng, tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật cho cán bộ cơ sở chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ; chế độ thông tin, báo cáo và cập nhật dữ liệu chưa được thực hiện đồng đều.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

1.1. Chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục chỉ đạo các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tập trung thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, dự án về bảo tồn và phát triển văn hóa được Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 46/2026/QH16 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026-2035 (Chương trình) ; chuyển mạnh từ hoàn thiện điều kiện triển khai sang tổ chức thực hiện, tạo kết quả cụ thể tại cơ sở. Công tác chỉ đạo tập trung vào tiến độ thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, hiệu quả sử dụng nguồn lực, kết quả giải ngân và mức độ thụ hưởng thực tế của người dân.

- Chính phủ tiếp tục chỉ đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo chức năng quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực được phân công cơ quan thực hiện Nghị quyết số 46/2026/QH16 trong năm 2026; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện, kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh. Các bộ, cơ quan được giao chịu trách nhiệm theo dõi đến kết quả thực hiện; tăng cường kiểm tra đối với các nhiệm vụ, địa bàn có tiến độ chậm, giải ngân thấp hoặc có nguy cơ không hoàn thành mục tiêu.

- Tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình. Địa phương chủ động cụ thể hóa mục tiêu, lựa chọn nhiệm vụ, xác định thứ tự ưu tiên, phân bổ và lồng ghép nguồn lực, tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế; chủ động xử lý các nội dung thuộc thẩm quyền, không chuyển lên cấp trên những vấn đề đã được phân cấp. Trong điều kiện vận hành chính quyền địa phương hai cấp, cần phân định rõ trách nhiệm giữa cấp tỉnh, cấp xã và các cơ quan chuyên môn; bảo đảm không làm gián đoạn tổ chức thực hiện Chương trình.

1.2. Hoàn thiện thể chế và cơ chế chuyển tiếp

- Tiếp tục rà soát việc thực hiện các cơ chế, chính sách của Chương trình theo Nghị quyết số 46/2026/QH16, tập trung vào đối tượng, địa bàn, nội dung hỗ trợ, phân cấp, lồng ghép nguồn lực và tổ chức thực hiện; kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh trong năm 2026, hạn chế phát sinh thêm thủ tục trung gian và văn bản hướng dẫn không cần thiết, không làm giảm tính chủ động của địa phương. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, cơ chế quản lý và các quy định chuyển tiếp để tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi. Trong đó, xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và nguồn lực của Chương trình theo Nghị quyết số 46/2026/QH16 được kế thừa, tích hợp hoặc tiếp tục thực hiện; bảo đảm các nhiệm vụ, dự án đang triển khai không phải thực hiện lại các thủ tục không cần thiết và không phát sinh khoảng trống chính sách trong quá trình chuyển tiếp.

- Cơ chế quản lý của Chương trình hợp nhất tiếp tục được hoàn thiện theo hướng phân cấp, phân quyền mạnh cho địa phương; cơ quan trung ương tập trung quản lý mục tiêu, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, tiêu chí, định mức, hướng dẫn chuyên ngành, kiểm tra, giám sát và đánh giá. Việc phân bổ nguồn lực gắn với mục tiêu, kết quả đầu ra, nhu cầu thực tế và mức độ sẵn sàng thực hiện; đồng thời không chỉ căn cứ vào kết quả giải ngân, bảo đảm không làm giảm khả năng tiếp cận nguồn lực của các địa phương khó khăn.

- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung, nhiệm vụ về bảo tồn và phát triển văn hóa, hướng dẫn tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về văn hóa bảo đảm thống nhất, tinh gọn, không dàn trải theo nhiều đầu mối quản lý; Chia sẻ, tích hợp thông tin, dữ liệu về bảo tồn và phát triển văn hóa vào Cơ sở dữ liệu của Chương trình.

1.3. Phân bổ, quản lý và giải ngân vốn

- Đối với kế hoạch vốn năm 2026 của Chương trình, tập trung hoàn thành phân bổ chi tiết dự toán, kế hoạch vốn ngân sách trung ương; bố trí vốn đối ứng ngân sách địa phương theo quy định; khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu, tổ chức thực hiện, nghiệm thu, thanh toán và quyết toán. Việc bố

trí và sử dụng vốn phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, nhu cầu thực tế và khả năng tổ chức thực hiện; ưu tiên nhiệm vụ chuyển tiếp, công trình thiết yếu, địa bàn đặc biệt khó khăn và các nhiệm vụ trực tiếp góp phần hoàn thành mục tiêu của Chương trình; không phân bổ bình quân, dàn trải.

- Thường xuyên rà soát tiến độ và khả năng giải ngân đến từng nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình theo Nghị quyết số 46/2026/QH16; kịp thời điều chỉnh, điều chuyển theo thẩm quyền đối với phần vốn không còn nhu cầu hoặc nhiệm vụ không có khả năng hoàn thành trong thời hạn quy định, ưu tiên bổ sung cho nhiệm vụ có đủ điều kiện thực hiện và khả năng giải ngân. Việc điều chỉnh phải bảo đảm đúng mục tiêu, không làm thay đổi cơ cấu chi đầu tư, chi thường xuyên đã được cấp có thẩm quyền giao, không phát sinh nợ xây dựng cơ bản và không huy động quá sức dân. Đồng thời, chủ động chuẩn bị nhu cầu, danh mục nhiệm vụ và dự toán ngân sách năm 2027 để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình theo quy định. Việc chuẩn bị phải bảo đảm kế thừa các nhiệm vụ đang thực hiện, xác định rõ thứ tự ưu tiên, mức độ sẵn sàng và khả năng giải ngân; tạo điều kiện phân bổ, giao vốn kịp thời, không làm gián đoạn các nhiệm vụ chuyển tiếp và quyền lợi của đối tượng thụ hưởng.

1.4. Hoàn thiện hệ thống thông tin và đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cán bộ

- Đẩy nhanh hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, giám sát, đánh giá Chương trình theo Nghị quyết số 46/2026/QH16; chuẩn hóa, cập nhật và đối soát số liệu giữa các bộ, cơ quan và địa phương. Đồng thời, chuẩn bị tích hợp, kết nối dữ liệu với hệ thống thông tin dùng chung của Chương trình hợp nhất, bảo đảm kế thừa dữ liệu hiện có, giảm chế độ báo cáo trùng lặp và phục vụ quản lý, điều hành theo kết quả đầu ra.

- Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn và hỗ trợ kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện Chương trình, nhất là cán bộ cấp xã và địa bàn khó khăn; tập trung vào lập kế hoạch, quản lý đầu tư, tài chính - ngân sách, xác định đối tượng, Đồng thời, chuẩn bị nội dung tập huấn về cơ chế phân cấp, phương thức phân bổ nguồn lực, quản lý theo kết quả đầu ra và cơ chế chuyển tiếp để địa phương có thể triển khai ngay sau khi khung pháp lý của Chương trình hợp nhất được ban hành.

1.5. Giải pháp khác

Tiếp tục tập trung cho các nội dung thành phần trọng điểm có tính thúc đẩy phát triển văn hóa như bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, thúc đẩy phát triển văn học, nghệ thuật và chuyển đổi số. Các nội dung này cần tiếp tục được tập trung đầu tư trong Chương trình đã được Quốc hội phê duyệt tại Nghị quyết số 46/2026/QH16.

2. Kiến nghị Quốc hội

Chính phủ kính đề nghị Quốc hội tiếp tục quan tâm việc kế thừa, chuyển tiếp các mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách, nguồn lực về phát triển văn hóa vào Chương trình mục tiêu quốc gia mới đã được Quốc hội phê duyệt; góp phần bảo đảm việc tổ chức thực hiện được liên tục, không làm gián đoạn chính sách, không ảnh hưởng đến quyền lợi của đối tượng thụ hưởng và tiếp tục ưu tiên nguồn lực cho các địa bàn, đối tượng khó khăn.

Trên đây là Báo cáo của Chính phủ về kết quả thực hiện Nghị quyết số 162/2024/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, Chính phủ kính báo cáo Quốc hội xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn (để b/c)
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg Phạm Thị Thanh Trà (để b/c);
- Ủy ban VH và XH của Quốc hội (05 bản);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Văn phòng Quốc hội (05 bản);
- UB trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, PCN Đỗ Ngọc Huỳnh,
Trợ lý TTg, Thư ký PTTg,
các Vụ, Cục: TKBT, QHĐP, TH, CTTCP;
- Lưu: VT, KGVX (3b).

TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HOÁ,
THỂ THAO VÀ DU LỊCH



[Handwritten signature]

Lâm Thị Phương Thanh

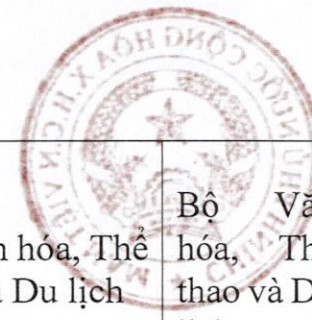


Phụ lục I

Văn bản quy định hướng dẫn triển khai chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035

(Kèm theo Báo cáo số 775/BC-CP ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ)

STT	Nội dung	Cơ quan soạn thảo	Cơ quan ban hành	Thời hạn cần ban hành văn bản theo quy định
I	VĂN BẢN VỀ QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH			
1	Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I: từ 2026 đến 2030.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Quốc hội	Tháng 11/2024
2	Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.	Bộ Tài chính	Chính phủ	Tháng 12/2025
3	Nghị quyết số 114/NQ-CP ngày 28/4/2025 của Chính phủ Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 162/2024/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chính phủ	Tháng 4//2025
4	Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 27/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ Thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thủ tướng Chính phủ	Quý II/2026
5	Quyết định số 63/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 27/6/2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương	Quý II/2026



6	Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23/9/2025 của Bộ trưởng Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I: 2026-2030.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 9/2025
II	VĂN BẢN QUY ĐỊNH VỀ LẬP, PHÂN BỐ VÀ GIẢI NGÂN VỐN NSNN			
1	Quyết định số 41/2025/QĐ-TTg ngày 10/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng ngân sách của địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 2026-2030.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thủ tướng Chính phủ	Tháng 11/2025
2	Thông tư số 75/2026/TT-BTC ngày 26/6/2026 của Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên NSNN thực hiện Chương trình giai đoạn 2025-2035, giai đoạn I: 2026-2030.	Bộ Tài chính	Bộ Tài chính	Quý II/2026
III	VĂN BẢN QUY ĐỊNH CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH			
1	Quyết định số 42/2025/QĐ-TTg ngày 12/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về phát triển văn hóa toàn diện các cấp	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thủ tướng Chính phủ	Tháng 11/2025
2	Thông tư số 07/2026/TT-BVHTTDL ngày 04/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện một số nội dung Chương trình thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 4/2026



Phụ lục II

Danh mục thống kê chi tiết

(Kèm theo Báo cáo số 775/BC-CP ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ)

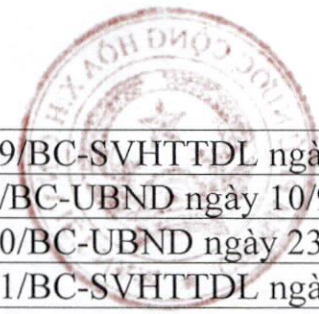
A. Danh sách cơ quan, địa phương đã báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 162/2024/QH15 của Quốc hội

I. Khối cơ quan trung ương

STT	Cơ quan	Ký hiệu Văn bản
1	Bộ Công an	Báo cáo 1598/BC-BCA-X03 ngày 24/07/2026
2	Bộ Công Thương	Công văn 5576/BCT-TTTN ngày 20/7/2026
3	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Công văn 8272/BNNMT-KTHT ngày 24/7/2026
4	Bộ Quốc phòng	Báo cáo 5141/BC-BQP ngày 15/07/2026 đính kèm Công văn 5303/BQP-CT ngày 20/7/2026
5	Bộ Tài chính	Công văn 10620/BTC-PTHT ngày 21/07/2026
6	Bộ Tư pháp	Công văn 6739/BTP-PLSHC&QLXLVPHC ngày 27/8/2026
7	Bộ Y tế	Báo cáo 1428/BC-BYT ngày 03/8/2026
8	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	Công văn 1540-CV/HVCTQGHCM ngày 22/07/2026

II. Khối địa phương

STT	Địa Phương	Ký hiệu văn bản
1	Bắc Ninh	Báo cáo số 307/BC-SVHTTDL ngày 09/9/2026
2	Quảng Ninh	Báo cáo số 5912/BC-SVHTTDL ngày 21/9/2026
3	Hải Phòng	Báo cáo số 807/BC-SVHTTDL ngày 09/9/2026
4	Hưng Yên	Báo cáo số 572/BC-SVHTTDL ngày 10/9/2026
5	Ninh Bình	Báo cáo số 434/BC-SVHTT ngày 09/9/2026
6	Cao Bằng	Báo cáo số 457/BC-SVHTTDL ngày 09/09/2026
7	Tuyên Quang	Báo cáo số 544/BC-SVHTTDL ngày 09/09/2026
8	Lào Cai	Báo cáo số 562/BC-SVHTTDL ngày 08/09/2026
9	Thái Nguyên	Báo cáo số 829/BC-SVHTTDL ngày 15/9/2026
10	Phú Thọ	Công văn số 4658/SVHTT&DL-KHTC ngày 10/9/2026
11	Điện Biên	Báo cáo số 4111/BC-SVHTTDL ngày 09/9/2026
12	Lai Châu	Báo cáo số 702/BC-UBND ngày 09/9/2026
13	Sơn La	Báo cáo số 592/BC-SVHTT&DL ngày 07/9/2026
14	Thanh Hóa	Báo cáo số 187/BC-UBND ngày 07/9/2026
15	Hà Tĩnh	Báo cáo số 279/BC-SVHTTDL ngày 11/9/2026
16	Nghệ An	Báo cáo số 836/BC-UBND ngày 10/9/2026



17	Quảng Trị	Báo cáo số 4249/BC-SVHTTDL ngày 07/9/2026
18	Huế	Báo cáo số 516/BC-UBND ngày 10/9/2026
19	Đà Nẵng	Báo cáo số 1310/BC-UBND ngày 23/9/2026
20	Quảng Ngãi	Báo cáo số 3871/BC-SVHTTDL ngày 09/9/2026
21	Khánh Hòa	Báo cáo số 6896/BC-SVHTTDL ngày 09/9/2026
22	Gia Lai	Báo cáo số 533/BC-SVHTTDL ngày 11/9/2026
23	Đắk Lắk	Báo cáo số 567/BC-SVHTTDL ngày 16/9/2026
24	Lâm Đồng	Báo cáo số 372/BC-SVHTTDL ngày 10/9/2026
25	TP. Hồ Chí Minh	Báo cáo số 490/BC-UBND ngày 17/9/2026
26	Tây Ninh	Báo cáo số 4339/BC-UBND ngày 17/9/2026
27	Vĩnh Long	Báo cáo số 1080/BC-UBND ngày 23/9/2026
28	Đồng Tháp	Báo cáo số 562/BC-UBND ngày 24/9/2026
29	Cần Thơ	Báo cáo số 464/BC-SVHTTDL ngày 10/9/2026

B. Danh sách các địa phương thành lập ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2030

STT	Địa phương	Ký hiệu văn bản
1	Hà Nội	Quyết định số 3559/QĐ-UBND ngày 15/7/2026
2	Bắc Ninh	Quyết định số 2158/QĐ-UBND ngày 06/8/2026
3	Quảng Ninh	Quyết định số 2631/QĐ-UBND ngày 22/7/2026
4	Hải Phòng	Quyết định số 2619/QĐ-UBND ngày 09/7/2026
5	Ninh Bình	Quyết định số 2698/QĐ-UBND ngày 16/7/2026
6	Cao Bằng	Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 27/7/2026
7	Lào Cai	Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 17/5/2026
8	Thái Nguyên	Quyết định số 1772/QĐ-UBND ngày 10/6/2026
9	Lạng Sơn	Quyết định số 1285/QĐ-UBND ngày 14/7/2026
10	Phú Thọ	Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 17/7/2026 & Quyết định số 2487/QĐ-UBND ngày 31/7/2026
11	Lai Châu	Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 29/4/2026
12	Sơn La	Quyết định số 1764/QĐ-UBND ngày 14/7/2026
13	Hà Tĩnh	Quyết định số 1890/QĐ-UBND ngày 23/7/2026
14	Nghệ An	Quyết định số 3332/QĐ-UBND ngày 28/7/2026
15	Quảng Trị	Quyết định số 2793/QĐ-UBND ngày 14/7/2026
16	Huế	Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 15/7/2026
17	Đà Nẵng	Quyết định số 3325/QĐ-UBND ngày 29/7/2026
18	Quảng Ngãi	Quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 10/8/2026
19	Khánh Hòa	Quyết định số 2356/QĐ-UBND ngày 09/7/2026
20	Gia Lai	Quyết định số 2955/QĐ-UBND ngày 12/7/2026
21	Đắk Lắk	Quyết định số 1815/QĐ-UBND ngày 11/6/2026
22	Lâm Đồng	Quyết định số 3390/QĐ-UBND ngày 08/7/2026
23	Đồng Nai	Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 15/7/2026
24	Vĩnh Long	Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 03/8/2026

25	Đồng Tháp	Quyết định số 2351/QĐ-UBND ngày 29/7/2026
26	Cà Mau	Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 13/7/2026

C. Danh sách địa phương ban hành Nghị quyết nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2030

STT	Địa phương	Ký hiệu văn bản
1	Hà Nội	Nghị quyết số 73/2026/NQ-HĐND ngày 15/7/2026
2	Bắc Ninh	Nghị quyết số 28/2026/NQ-HĐND ngày 16/7/2026
3	Ninh Bình	Nghị quyết số 26/2026/NQ-HĐND ngày 28/7/2026
4	Cao Bằng	Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND ngày 24/6/2026
5	Tuyên Quang	Nghị quyết số 61/2026/NQ-HĐND ngày 28/8/2026
6	Lào Cai	Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND ngày 29/6/2026
7	Thái Nguyên	Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐND ngày 09/6/2026
8	Lạng Sơn	Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND ngày 19/6/2026
9	Phú Thọ	Nghị quyết số 26/2026/NQ-HĐND ngày 30/6/2026
10	Lai Châu	Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 22/4/2026
11	Sơn La	Nghị quyết số 19/2026/NQ-HĐND ngày 21/7/2026
12	Thanh Hóa	Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026
13	Nghệ An	Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 14/7/2026
14	Quảng Trị	Nghị quyết số 09/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026
15	Quảng Ngãi	Nghị quyết số 75/2026/NQ-HĐND ngày 17/7/2026
16	Gia Lai	Nghị quyết số 88/2026/NQ-HĐND ngày 16/7/2026
17	Lâm Đồng	Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND ngày 27/7/2026
18	Vĩnh Long	Quyết định số 35/QĐ-HĐND ngày 13/8/2026
19	An Giang	Nghị quyết số 37/2026/NQ-HĐND ngày 28/8/2026
20	Cần Thơ	Nghị quyết số 52/2026/NQ-HĐND ngày 11/9/2026

D. Danh sách các địa phương đã ban hành kế hoạch phân bổ vốn ngân sách trung ương năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2030

STT	Địa phương	Ký hiệu văn bản
1	Bắc Ninh	Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 12/8/2026
2	Ninh Bình	Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 28/7/2026; Quyết định số 2846/QĐ-UBND ngày 30/7/2026
3	Cao Bằng	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 25/8/2026 (đầu tư công); Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 25/8/2026 (kinh phí thường xuyên)
4	Tuyên Quang	Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 28/8/2026
5	Sơn La	Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 28/8/2026

6	Lào Cai	Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 11/8/2026 (đầu tư công)
7	Phú Thọ	Nghị quyết số 35/2026/NQ-HĐND ngày 12/8/2026 (đầu tư công); Quyết định số 2866/QĐ-UBND ngày 26/8/2026 (kinh phí thường xuyên); Quyết định số 2895/QĐ-UBND ngày 27/8/2026 (đầu tư công)
8	Điện Biên	Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND ngày 08/8/2026 (đầu tư công); Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 17/8/2026
9	Lai Châu	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 17/6/2026; Quyết định số 1503/QĐ-UBND ngày 17/7/2026.
10	Thanh Hóa	Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 10/9/2026 (đầu tư công); Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 10/9/2026 (kinh phí thường xuyên)
11	Quảng Trị	Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 17/7/2026
12	Quảng Ngãi	Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 28/8/2026
13	Lâm Đồng	Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 27/7/2026
14	Gia Lai	Nghị quyết số 353/NQ-HĐND ngày 16/7/2026; Quyết định số 3126/QĐ-UBND ngày 24/7/2026